

Số: 28/2005/QĐ-UB

TP. Cần Thơ, ngày 25 tháng 4 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC THÀNH LẬP VÀ QUY ĐỊNH CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CƠ CẤU TỔ CHỨC
CỦA SỞ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định 171/2004/NĐ-CP ngày 29/9/2004 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2004/TTLT-BBCVT-BNV ngày 27/5/2004 của liên Bộ Bưu chính, Viễn thông - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Bưu chính, Viễn thông thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp và Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Sở Bưu chính, Viễn thông là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

Sở Bưu chính, Viễn thông có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự quản lý trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân thành phố; đồng thời, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về nghiệp vụ chuyên môn của Bộ Bưu chính, Viễn thông.

Điều 2. Vị trí và chức năng:

Sở Bưu chính, Viễn thông là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, điện tử, Internet, truyền dẫn phát sóng, tần số vô tuyến điện và cơ sở hạ tầng thông tin (gọi chung là bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin); quản lý các dịch vụ công về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các Quyết định, Chỉ thị về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở và chịu trách nhiệm về nội dung các văn bản đã trình.

2. Trình Ủy ban nhân dân thành phố quy hoạch, kế hoạch phát triển, chương trình, dự án về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương và quy hoạch phát triển bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin của quốc gia.

3. Tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra và chịu trách nhiệm thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển, các chương trình, dự án, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật về bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin đã được phê duyệt; thông tin tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở.

4. Về bưu chính:

4.1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố các giải pháp cụ thể để triển khai hoạt động công ích về bưu chính trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm triển khai, kiểm tra thực hiện sau khi được phê duyệt;

4.2. Hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức việc thực hiện công tác bảo vệ an toàn mạng bưu chính, an toàn và an ninh thông tin trong hoạt động bưu chính trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật;

4.3. Phối hợp với cơ quan liên quan kiểm tra việc thực hiện quy định về áp dụng các tiêu chuẩn, chất lượng trong lĩnh vực bưu chính trên địa bàn thành phố.

5. Về viễn thông:

5.1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố các giải pháp cụ thể để triển khai các hoạt động công ích về viễn thông và Internet trên địa bàn thành phố; chịu trách nhiệm triển khai, kiểm tra thực hiện sau khi được phê duyệt;

5.2. Hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức việc thực hiện công tác bảo vệ an toàn mạng viễn thông, an toàn và an ninh thông tin trong hoạt động viễn thông, Internet trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật;

5.3. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch phân bổ kênh tần số đối với các đài phát thanh, truyền hình hoạt động trên địa bàn thành phố;

5.4. Phối hợp với cơ quan liên quan kiểm tra việc thực hiện quy định về áp dụng các tiêu chuẩn, chất lượng trong lĩnh vực viễn thông, Internet trên địa bàn thành phố.

6. Về công nghệ thông tin:

6.1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố các đề án phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, bao gồm công nghiệp phần cứng, công nghiệp phần mềm, công nghiệp điện tử trên địa bàn thành phố phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của quốc gia và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt;

6.2. Trình Ủy ban nhân dân thành phố chương trình, kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

6.3. Trình Ủy ban nhân dân thành phố các cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy việc ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với đặc thù của địa phương và phù hợp với quy hoạch phát triển công nghệ thông tin của quốc gia;

6.4. Trình Ủy ban nhân dân thành phố kế hoạch bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố; chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

6.5. Chịu trách nhiệm triển khai các chương trình xã hội hóa công nghệ thông tin của Chính phủ, của Bộ Bưu chính, Viễn thông trên địa bàn thành phố theo sự phân công của Ủy ban nhân dân thành phố;

6.6. Thẩm định các chương trình, dự án ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện các dự án đầu tư về công nghệ thông tin do Ủy ban nhân dân thành phố giao;

6.7. Trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về an toàn công nghệ thông tin theo thẩm quyền; chịu trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn việc thực hiện sau khi được ban hành.

7. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

8. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các hoạt động dịch vụ công về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật; giúp Ủy ban nhân dân thành phố trong việc tổ chức công tác thông tin liên lạc phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước, phục vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại; thông tin phòng, chống lụt, bão; thông tin về an toàn cứu nạn, cứu hộ và các thông tin khẩn cấp khác trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

9. Tham gia thẩm định hoặc thẩm định và chịu trách nhiệm về nội dung thẩm định đối với các dự án đầu tư chuyên ngành bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin thuộc địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

10. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về giám định, đăng ký, cấp giấy phép, văn bằng, chứng chỉ thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của Sở theo quy định của pháp luật, theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

11. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin, hướng dẫn thực hiện các quy định của nhà nước về áp dụng tiêu chuẩn kỹ

thuật, công bố chất lượng sản phẩm, dịch vụ đối với các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố.

12. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố và của Bộ Bưu chính, Viễn thông; tham gia thực hiện điều tra thống kê theo hướng dẫn của Bộ Bưu chính, Viễn thông.

13. Thực hiện công tác hợp tác quốc tế về lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin do Ủy ban nhân dân thành phố giao và theo quy định của pháp luật.

14. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước các hoạt động của hội, các tổ chức phi chính phủ thuộc lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

15. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp theo quy định của pháp luật.

16. Thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các vi phạm pháp luật về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trong phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

17. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các đơn vị thuộc Sở theo quy định của pháp luật, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị trực thuộc.

18. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành tiêu chuẩn, chức danh đối với Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý; Tổ chức hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực quản lý của Sở đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện.

19. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, các phòng nghiệp vụ và đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố.

20. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện chương trình cải cách hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở sau khi được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

21. Quản lý tài chính, tài sản của Sở theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

22. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ủy ban nhân dân thành phố và ủy quyền của Bộ Bưu chính, Viễn thông.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức, biên chế:

4.1. Lãnh đạo:

Sở Bưu chính, Viễn thông có Giám đốc và không quá ba (03) Phó Giám đốc.

Giám đốc là người đứng đầu đơn vị, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và pháp luật về toàn bộ các hoạt động của Sở.

Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về các nhiệm vụ công tác được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các mặt hoạt động của Sở.

4.2. Cơ cấu tổ chức:

- Văn phòng.

- Thanh tra.

- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ (không quá 04 phòng).

- Các tổ chức sự nghiệp.

4.3. Biên chế của Sở:

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu công tác, Giám đốc Sở Bưu chính, Viễn thông phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định số lượng biên chế hàng năm.

- Việc bố trí cán bộ, công chức của Sở phải căn cứ vào nhu cầu, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức, viên chức Nhà nước theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 5. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được phê duyệt, Giám đốc Sở Bưu chính, Viễn thông phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị phù hợp với Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố và các quy định hiện hành.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Bưu chính, Viễn thông, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện có trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TP. CẦN THƠ
CHỦ TỊCH
Võ Thanh Tòng